

Này Là Cuộc Đời

Ân Đức, 2011

Khoan thai



1. Này là cuộc đời, một cuộc đời tôi tớ Chúa, tròn niềm hiếu trung đã hoàn
2. Này là cuộc đời, một cuộc đời tư tế Chúa, cuộc trần mây mười bao buồn



1. tất hy lễ cuộc đời. Trọn đời vì Chúa không ngại mưa nắng buồn vui,
2. vui đáp đối với đầy. Đời người ngôn sứ gieo lời chân lý chẳng ngại.



1. tận lực tín trung trong vườn nho Chúa chẳng ngại. Này là cuộc đời, một cuộc
2. Miệt mài thấp lèn hy vọng vì Chúa mà thôi. Này là cuộc đời kiếp phận



1. đời được thánh hiến, mục tử hiến thân cho đoàn chiên chan chứa nghĩa tình.
2. người cũng yếu đuối. nguyện cầu Chúa thương xin rộng tha thứ hết lỗi lầm,



1. Này là người cha hết lòng săn sóc đoàn con, một niềm xót thương chiên
2. đời người tôi tớ tốt lành trung tín tận tâm, được Ngài thưởng công muôn



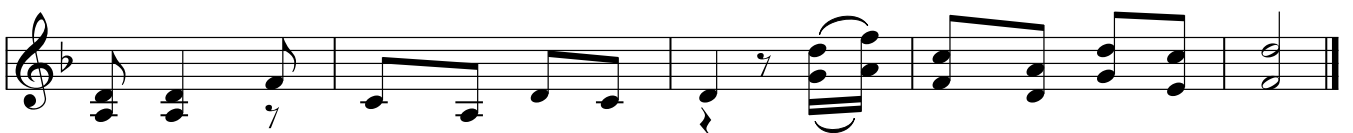
1. nào lạc lối xa đường. **ĐK:** Chúa ơi! Đấng muôn đời giàu lòng thương
2. đời hạnh phúc thiên đàng.



xót, Chúa chính nguồn cứu độ, là hân hoan, hạnh phúc không tàn phai.



Xin thương tôi tớ Chúa mãi cuộc trần gian, đáng vui hưởng Thánh Nhan diệu



dàng và hưởng trọn niềm vui nhà Cha, hưởng trọn niềm vui nhà Cha.